

BAN THƯỜNG TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2013

D Á N

**T ăng cường công tác giáo d ục, truy n thông và giám sát ánh giá th c hi n
Ch ng trình m c tiêu Qu c gia phòng, ch ng t i ph m giai o n 2012- 2015**

(Ban hành kèm theo Quy t nh s :1820/Q -MTTW-BTT ngày 19 tháng 3 n m 2013
c a Ban Th ng tr c y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam)

I. C N C VÀ S C N THI T C A D Á N

1. C n c v n b n c a ng, Nhà n c

- Ch th s 48-CT/TW ngày 22/10/2010 c a B Chính tr v t ng c ng s
lãnh o c a ng i v i công tác phòng, ch ng t i ph m trong tình hình m i.

- Ch th s 09-CT/TW ngày 01/12/2011 c a Ban Bí th v t ng c ng s lãnh
o c a ng i v i phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c trong tình m i.

- Ngh quy t s 13/2011/QH13 ngày 09/11/2011 c a Qu c h i v Ch ng
trình m c tiêu Qu c gia giai o n 2011- 2015.

- Quy t nh s 135/2009/Q -TTg ngày 04/11/2009 c a Th t ng Chính
ph ban hành Quy ch qu n lý, i u hành th c hi n các Ch ng trình m c tiêu
Qu c gia.

- Quy t nh s 2406/Q -TTg ngày 18/12/2011 c a Th t ng Chính ph phê
duy t các danh m c Ch ng trình m c tiêu Qu c gia phòng, ch ng t i ph m giai
o n 2012- 2015.

- Quy t nh s 1217/Q -TTg ngày 06/9/2012 c a Th t ng Chính ph phê
duy t Ch ng trình m c tiêu Qu c gia phòng, ch ng t i ph m giai o n 2012- 2015;
trong ó có D án 6 v “**T ăng cường công tác giáo d ục, truy n thông và giám
sát ánh giá th c hi n Ch ng trình**”.

2. S c n thi t c a D án

Nh ng n m qua, M t tr n T qu c các c p và các t ch c thành viên ã
ph i h p v i ngành Công an, các ngành liên quan t ch c tuyên truy n, v n
ng nhân dân tham gia phòng, ch ng t i ph m, v i tr ng tâm th c hi n án
01-138/CP v “*Phát ng toàn dân tham gia phòng, ng a phát hi n t giác t i
ph m; c m hoá, giáo d ục, c i t o ng i ph m t i t i gia ình và c ng ng dân
c*” (g i t t là án 01-138/CP) ã mang l i nhi u k t qu thi t th c. Trong 5
n m th c hi n án giai o n (2006 - 2010) ã v n ng nhân dân cung c p g n
5 tri u ngu n tin t giác t i ph m và vi ph m pháp lu t; giúp các c quan ch c
n ng phát hi n, ng n ch n, i u tra, x lý k p th i hàng tri u v vi ph m pháp lu t,
trong ó có nhi u v án hình s ; ph i h p c m hoá, giáo d c t i c ng ng dân c

208.670 l t ng i vi ph m pháp lu t, trong ó trên 50% ng i ã có chuy n bi n ti n b ; xây d ng, nhân r ng c nhi u mô hình nhân dân tham gia phòng, ch ng t i ph m...t o n n móng c b n cho công tác phòng ng a, phát sinh t i ph m c s .

C quan th ng tr c phòng, ch ng t i ph m các c p t ng b c c ki n toàn áp ng yêu c u c a Ban Ch o cùng c p trong công tác ch o, qu n lý, i u hành th c hi n Ch ng tình m c tiêu qu c gia phòng, ch ng t i ph m; ph i h p tham m u v i lãnh o B Công an ch o tri n khai thành l p l c l ng C nh sát phòng, ch ng t i ph m s d ng công ngh cao, C nh sát phòng, ch ng t i ph m v môi tr ng; xây d ng h th ng thông tin qu c gia qu n lý v t i ph m trong toàn qu c ph c v , áp ng hàng v n nhu c u tra c u thông tin liên quan n t i ph m ph c v yêu c u i u tra, x lý nhanh các v án tr ng i m, v án c bi t nghiêm tr ng....

Tuy nhiên, do tác ng c a m t trái n n kinh t th tr ng và quá trình h i nh p, nhi u v n phát sinh t vi c đi c , ô th hoá, tình tr ng thi u vi c làm; công tác qu n lý Nhà n c trên m t s l nh v c: t ai, tr t t ô th , an sinh xã h i còn nhi u y u kém; m t b ph n nhân dân có l i s ng buông th , nh t là thanh, thi u niên. Phong trào toàn dân tham gia phòng, ch ng t i ph m có n i ch a m nh m , vi c tuyên truy n còn h n ch nên nhân dân ch a tích c c tham gia vào công tác phòng, ch ng t i ph m.

Tình hình trên do nhi u nguyên nhân, trong ó có nguyên nhân ch y u sau:

- C p u , chính quy n nhi u n i ch a th c s quan tâm lãnh o, ch o quy t li t; ch a phát huy c s c m nh c a c h th ng chính tr trong công tác phòng, ch ng t i ph m, nh t là vi c phát huy vai trò c a i ng cán b M t tr n và các oàn th nhân dân, ng i có uy tín trong ng bào dân t c, ng i có uy tín trong c ng ng tôn giáo.

- S ph i h p gi a các l c l ng tr c ti p phòng, ch ng t i ph m nhi u n i còn y u; hi u qu c a công tác phòng ng a t i ph m do nguyên nhân xã h i còn th p. án 01-138/CP tuy ã c tri n khai n nhi u a bàn khu dân c , song v n ch a c ng u, nh t là các a bàn mi n núi, vùng sâu, vùng xa. Công tác tuyên truy n, v n ng ch a áp ng c v i yêu c u th c ti n t ra.

- Công tác t ng k t rút kinh nghi m, xây d ng và nhân r ng các mô hình, i n hình nhân dân tham gia phòng, ch ng t i ph m, gi gìn an ninh tr t t ch a th c hi n th ng xuyên, vi c h tr n i dung, kinh phí ho t ng c a các mô hình này còn h n ch . (Theo th ng kê hi n nay c n c có trên 700 lo i mô hình c th hi n đ i nhi u tên g i khác nhau).

- C quan th ng tr c qu n lý Ch ng tình m c tiêu Qu c gia phòng, ch ng t i ph m tuy ã c ki n toàn, quan tâm u t , song còn nhi u h n ch , b t c p: biên ch cán b chuyên trách còn m ng; ph ng ti n, trang thi t b ph c v công tác còn nhi u khó kh n.

- Kinh phí c p cho c quan ch trì tri n khai th c hi n án 01-138/CP g p nhi u khó kh n, nh t là c s , a bàn khu dân c . Vì v y ã h n ch r t nhi u n hi u qu th c hi n ch ng tình nói chung và th c hi n án nói riêng.

Tác nhân nêu trên tiếp tục phát huy kết quả tốt, các phòng chức năng kiểm tra, kiểm soát qua hơn 10 năm triển khai thực hiện án 01-138/CP của giai đoạn trước, sau khi thành lập Viện B Công an và các bộ, ngành có liên quan; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xây dựng Dự án “**Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012- 2015**” (sau đây gọi tắt là Dự án 6).

II. MỤC TIÊU CẢM ỨNG

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, Công an các cấp và các ngành có liên quan nhằm phát huy sự tham gia của toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa phạm tội do nguyên nhân xã hội, vận động tâm xây dựng môi trường xã hội an toàn và an ninh trật tự ngay tại gia đình và cộng đồng dân cư.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm và Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, tăng cường chuyên môn hóa và giám định các bộ phận công tác về an ninh trật tự.

2. Mục tiêu cụ thể

- Góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa phạm tội, phần lớn hàng năm: Hộ gia đình sống ở vùng phạm pháp luật hình sự, người chấp hành xong án phạt tù có gia đình, cộng đồng dân cư bảo lãnh, giúp đỡ, cảm hóa, giáo dục; trong đó có ít nhất 60% ít tái phạm.

- Tăng cường chuyên môn hóa và giám định các bộ phận công tác về an ninh trật tự tại cơ sở. Hàng năm miền xã, phường, thị trấn xây dựng ít nhất một khu dân cư tốt chu đáo an toàn và an ninh, trật tự hoặc chuyên làm giám định tình hình tội phạm tại ít nhất một khu dân cư phạm công tác về an ninh, trật tự.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho những người trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm cơ sở. Phần lớn hàng năm 2015: 100% cán bộ thực ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, người đứng đầu của các tổ chức thành viên Mặt trận; cán bộ các ngành có liên quan cấp xã; Ban công tác Mặt trận, Chi hội, Chi đoàn của các tổ chức thành viên cộng đồng dân cư.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và tiêu chí, nhằm phân bổ kinh phí Chương trình thành công trên toàn quốc.

- Tăng cường năng lực giám sát, đánh giá, quản lý, điều hành thực hiện Dự án và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm của các quan chức thành phố, cơ quan chủ trì Dự án, cơ quan quản lý Chương trình các cấp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

A. YẾU MÃNH TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TOÀN DÂN THAM GIA PHÒNG, CHỐNG TIPPING MÔ TỬ CÙNG NGƯỜI DÂN C

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân trên phạm vi toàn quốc thông qua báo chí và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân

1.1. Nội dung, nội dung và các biện pháp tuyên truyền, vận động:

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường vận động nhân dân, gia đình, cơ quan, trường học, khu dân cư ký cam kết thực hiện tốt công tác phòng, chống tipping mô tử.

- Tuyên truyền gương người tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung, phòng chống tipping mô tử nói riêng; gương quần chúng nhân dân tham gia phòng, chống tipping mô tử, nhất là những người làm lợi ích tích cực tham gia phong trào; những người có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội.

- Chú trọng tuyên truyền các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn dân cư thưa thớt và các vùng giáp ranh, biên giới, hải đảo.

1.2. Hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động:

- Tuyên truyền trên các đài, báo và các phương tiện truyền thông; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang phòng, chống tipping mô tử, thiết lập mạng dây nóng tiếp xúc tiếp nhận, xử lý pháp luật...

- Tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt khu dân cư, câu lạc bộ; các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; các công tác viên, tuyên truyền viên, các tổ, nhóm nòng cốt tại khu dân cư. Coi trọng vận động trẻ em, tuyên truyền miễn phí gia đình, tầng lớp dân, nhất là những người có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội.

- Tuyên truyền thông qua các hình thức sân khấu, tưng k t, tôn vinh, biểu dương các người tiên tiến trong phong trào phòng, chống tipping mô tử, trọng tâm vào dịp tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (19/8) và “Ngày hội đoàn kết toàn dân tại khu dân cư” (18/11) hàng năm.

- Tổ chức các hội diễn vận động, hội thi tuyên truyền viên, báo cáo viên về phòng chống tipping mô tử, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Mặt trận Tổ quốc phối hợp với ngành Công an tổ chức biên soạn tài liệu, tài liệu tuyên truyền về phòng, chống tipping mô tử phát hành đến nhân dân tại khu dân cư phố phường an ninh trật tự.

2. Vận động nhân dân tích cực phát hiện, tố giác tiếp nhận; gương phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với thực tiễn quy định, hướng dẫn của các ngành dân cư

2.1. Tiếp tục xây dựng các mô hình nhân dân tham gia phòng, chống tipping mô tử và tệ nạn xã hội:

- M t tr n T qu c các c p ph i h p xây d ng, c ng c và nhân r ng các mô hình t qu n, t phòng, t b o v v an ninh tr t t : “Khu dân c an toàn”, “T liên gia an toàn”, “T t qu n”... làm nòng c t cho công tác phòng ng a phát sinh t i ph m t i c s , a bàn dân c .

- Coi tr ng tiêu chí: H gia ình, Khu dân c , xã, ph ng, th tr n, c quan, n v an toàn v an ninh tr t t và tiêu chí không phát sinh t i ph m trong vi c bình xét và công nh n các danh hi u thi ua trong cu c v n ng “Toàn dân oàn k t xây d ng i s ng v n hóa khu dân c ”.

2.2. Xây d ng, c ng c , duy trì các hình th c ti p nh n và x lý thông tin phát hi n, t giác ng i vi ph m pháp lu t và t i ph m qua " ng dây nóng", "S i n tho i nóng", "Hòm th t giác t i ph m":

- B Công an ch trì ph i h p v i B Thông tin và Truy n thông, y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam và các c quan có liên quan xây d ng c ch khuy n khích, b o m an toàn cho ng i t giác t i ph m; quy nh trách nhi m c a ngành ch c n ng trong vi c ti p nh n, x lý thông tin phát hi n, t giác t i ph m.

- M t tr n T qu c các c p và các t ch c thành viên ch trì v n ng oàn viên, h i viên, nhân dân tích c c tham gia phát hi n, t giác, u tranh t i ph m và vi ph m pháp lu t; c bi t v i t i ph m hình s , c p c a gi t ng i, tàng tr ma tuý, tham nh ng, buôn l u, mua bán, m i dâm, mua bán ph n , tr em và các t n n xã h i...

- T ch c các hình th c h ng d n, ng viên ng i ph m t i ang l n tr n ra t thú h ng chính sách khoan h ng c a Nhà n c .

- Công an c s ph i h p v i Tr ng thôn, Tr ng Ban công tác M t tr n và Tr ng các Chi h i oàn th trong vi c qu n lý nhân kh u, h kh u, qu n lý t m trú, t m v ng t i khu dân c .

3. M t tr n T qu c và các t ch c thành viên ph i h p v i Công an cùng c p có bi n pháp c m hoá, giáo d c, giúp ng i l m l i

- Tham m u v i c p y, ph i h p v i chính quy n cùng c p th c hi n t t bi n pháp giáo d c cho nh ng ng i b áp d ng bi n pháp giáo d c t i c p xã theo quy nh t i Ngh nh 163/2003/N -CP ngày 19/12/2003 c a Chính ph , tái hoà nh p c ng ng cho nh ng ng i ch p hành xong án ph t tù theo quy nh t i Ngh nh 80/2011/N -CP ngày 16/9/2011 c a Chính ph .

- Khuy n khích các t ch c, cá nhân, gia ình b o lãnh, cam k t qu n lý, giáo d c ng i ch p hành xong án ph t tù tái hoà nh p c ng ng, ng i b áp d ng các bi n pháp giáo d c b t bu c; ph i h p giúp và qu n lý nh ng ng i b qu n ch , c m c trú, c i t o không giam gi , b k t án tù nh ng cho h ng án treo không h tái ph m t i.

- Các đoàn thể quần chúng tổ chức cho đoàn viên, hội viên đăng ký không cho con em mình các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật; đăng ký nhận giúp đỡ, giáo dục nhà trường, gia đình.

- Cùng với chính quyền và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, công đoàn, khuyến khích các cơ sở dạy nghề giới thiệu quy trình làm giúp đỡ người phạm tội tái hòa nhập cộng đồng, sớm nhận được sự giúp đỡ.

- Các cơ quan truyền thông giới thiệu chúng tôi tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò, hình ảnh tiêu biểu trong công tác xã hội hóa, giáo dục nhà trường, gia đình.

- Khuyến khích, đoàn viên, giúp đỡ nhà trường tham gia công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác tích cực nâng cao dân trí.

- Vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp nhận giới thiệu chấp hành xong án phạt tù vào làm việc, tạo cho họ có thu nhập, sớm nhận được sự giúp đỡ.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và trao đổi kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật

4.1. Nội dung tập huấn, bồi dưỡng:

- Tập huấn triển khai thực hiện Dự án 6 tại Trung tâm cơ sở, nhất là cách thức tổ chức các hoạt động thực hiện dự án tại bàn khu dân cư.

- Bồi dưỡng nâng cao nhận thức pháp luật và các chức năng của Nhà nước về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; kiến nghị tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội. Trao đổi tâm tư, nguyện vọng, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động nhân dân cấp xã, khu dân cư.

- Các ban, ngành chức năng phối hợp tham gia thực hiện dự án chi tiết có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác tuyên truyền vận động phòng, chống tệ nạn xã hội của các hoạt động chuyên môn của ngành mình.

4.2. Hình thức tập huấn, bồi dưỡng:

4.2.1. Hình thức tập huấn, bồi dưỡng cấp Trung tâm:

- Cán bộ của các cơ quan Trung tâm trực tiếp tham gia Dự án.

- Cán bộ Mặt trận và Công an cấp thị trấn trực tiếp tham gia Dự án.

- Tuyên truyền viên, công tác viên, thành viên hội công tác xã hội tình nguyện.

- Cán bộ các huyện, xã, khu dân cư làm nhiệm vụ cấp Trung tâm.

4.2.2. Hình thức tập huấn, bồi dưỡng cấp xã:

- Cán bộ các huyện, xã, khu dân cư làm nhiệm vụ cấp xã.

- Tr ợng thôn, Tr ợng dân ph ố h ọc t ợng ợng, Tr ợng b ạn; ch ợc s ợc, ch ợc vi ợc tôn giáo, ợng ợc ợc uy tín ợc ợng dân ợc trong phòng, ch ợng t ợc i ph ợm; thành viên ợc tình nguyện ợc công tác xã h ợi.

- C ợng ợc và xây d ợng l ợc l ợng ợc ợng tác viên, báo cáo viên, tuyên truy ợn viên làm nòng c ợt trong công tác tuyên truy ợn, ph ợc bi ợn chính sách pháp lu ợt ợc s ợc, khu dân ợc. Chú ý theo ợc thù ợc a t ợng vùng, t ợng mi ợn; chú tr ợng phát huy vai trò ợc a các tr ợng b ợn, ch ợc s ợc, ch ợc vi ợc tôn giáo, già làng, ợng ợc ợc uy tín t ợc ợng ợng tham gia tuyên truy ợn, v ợn ợng nhân dân phòng, ch ợng t ợc i ph ợm.

4.3. T ợc h ợc các t ợc kh ợc sát, trao ợc i kinh nghi ợm phòng ợng a t ợc i ph ợm, thúc ợc y th ợc hi ợn hi ợu qu ợc Đ ợc án:

- Hàng n ợm t ợc h ợc các t ợc kh ợc sát vi ợc tri ợn khai th ợc hi ợn Đ ợc án 6 ợm t s ợc a ph ợng; t ợc h ợc các h ợc ngh ợc trao ợc i, h ợc t ợc p ợc kinh nghi ợm th ợc hi ợn Đ ợc án gi ợc a các a ph ợng, gi ợc a các vùng mi ợn.

- C ợc quan ch ợc tr ợc Đ ợc án ph ợc i h ợc p ợc vi ợc quan qu ợn lý Ch ợc ợc trình t ợc h ợc c m ợc t s ợc cu ợc kh ợc sát, tìm hi ợu kinh nghi ợm phòng ợng a t ợc i ph ợm ngoài ợc.

5. T ợc p ợc trung xây d ợng và nhân ợc ợc các mô hình nhân dân tham gia phòng, ch ợng t ợc i ph ợm theo vùng mi ợn; làm chuy ợn bi ợn a bàn ph ợc t ợc p ợc an ninh tr ợc t ợc

- Xây d ợng ch ợc o ợc i m ợc v ợc phòng, ch ợng t ợc i ph ợm theo vùng, mi ợn g ợn v ợc i vi ợc xây d ợng nông thôn m ợc i, ô ợc th ợc v ợc n ợc minh trên c ợc s ợc u tiên a bàn tr ợng ợc i m. C ợng ợc và nhân ợc ợc các mô hình phòng, ch ợng t ợc i ph ợm có hi ợu qu ợc t ợc i c ợng ợc ợc dân ợc : “Khu dân ợc không có t ợc i ph ợm”, “Gia ợc ình không có ợng ợc i m c ợc t ợc n ợc xã h ợi”, “Khu dân ợc an toàn lành m ợc nh”, mô hình câu l ợc b : “Câu l ợc b phòng ch ợng t ợc i ph ợm”, “Câu l ợc b pháp lu ợt” và các mô hình t ợc qu ợn phòng, ch ợng t ợc i ph ợm nh : “Gia ợc ình, dòng h ợc t ợc qu ợn”, “T ợc liên gia”, “T ợc t ợc qu ợn” v ợc phòng, ch ợng t ợc i ph ợm.

- T ợc i nh ợc ợc n ợc i làm ợc i m ợc t ợc p ợc trung vào m ợc t s ợc nhi ợc m ợc v ợc ch ợc y ợc u sau:

+ Xây d ợng và t ợc h ợc c ho ợc t ợc ợc a "Nhóm nòng c ợt", c ợng ợc "Câu l ợc b phòng, ch ợng t ợc i ph ợm"; t ợc ợc b ợc xây d ợng t ợc sách pháp lu ợt t ợc i khu dân ợc nh ợc m thu hút ợc ợc o nhân dân tham gia ho ợc t ợc ợc, tìm hi ợu n ợc m ợc v ợc ợc pháp lu ợt u tranh, phòng ch ợng vi ợc ph ợm pháp lu ợt ngay t ợc i c ợng ợc ợc dân ợc .

+ y ợc m ợc nh và a d ợc ợc hoá các ho ợc t ợc ợc tuyên truy ợn, v ợn ợc ợc phòng, ch ợng t ợc i ph ợm nh : T ợc h ợc c cu ợc thi tìm hi ợu v ợc pháp lu ợt phòng, ch ợng t ợc i ph ợm; tuyên truy ợn mi ợc ợc, phát hành t ợc r ợc i, t ợc g ợc p ợc v ợc phòng, ch ợng t ợc i ph ợm.

+ Xây d ợng, c ợng ợc h ợc th ợc ợc ti ợc p ợc nh ợc n và x ợc lý thông tin t ợc giác t ợc i ph ợm, vi ợc ph ợm pháp lu ợt c ợc a nhân dân (hòm th ợc t ợc giác; ợc ợc dây nóng...).

+ T ợc i p ợc t ợc b ợc sung n ợc i dung phòng, ch ợng t ợc i ph ợm, t ợc n ợc xã h ợi vào quy c, h ợc ợc ợc c ợc a c ợc ợc ợc dân ợc .

+ Tổ chức cho các khu dân cư, hộ gia đình, người dân ký cam kết không có người phạm tội và vi phạm pháp luật.

+ Tổ chức tham hỏi, người viên nh ng ng i phạm tội hoàn l ng tr v tái hoà nh p c ng ng.

+ Tổ chức các buổi họp giao ban của Nhóm nông cư triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm tại khu dân cư. Tổ chức các buổi họp dân phố, cộng dân cư; các buổi sinh hoạt tập thể tuyên truyền vận động công tác phòng, chống tội phạm.

6. Hàng năm phải thực hiện các đợt cao điểm toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm; thực hiện tốt việc sơ k t, t ng k t, bi u đ ng, khen th ng

- Hàng năm, tổ chức các đợt cao điểm toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm nhân dịp s ki n quan trọng, trọng tâm vào đợt thực hiện “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (19/8) và “Ngày hội chào mừng k t dân tộc” khu dân cư (18/11). Việc tổ chức các đợt cao điểm cần tiến hành nghiêm túc tại các khu dân cư, cơ sở (xã, phường, thôn, ấp, cơ quan, trường học...).

- Nhân sơ k t, t ng k t, bi u đ ng, khen th ng nh ng mô hình tốt, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng nhân ra điển hình.v.v...

B. TỔNG C NG N NG L C GIÁM SÁT, ÁNH GIÁ TH C HI N CH NG TRÌNH M C TIÊU QU C GIA PHÒNG, CH NG T I PH M

1. Tổng hợp tình hình thực hiện, kiểm tra, xử tranh phòng, chống tội phạm

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành giữa Bộ Công an - cơ quan quản lý Chương trình và Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành các Dự án thuộc Chương trình.

- Thực hiện tốt công tác nắm tình hình tội phạm, kịp thời tham mưu và tư vấn, Chính phủ có chế độ, biện pháp xử lý kịp thời.

- Tham mưu xử lý các vụ án phạm tội phạm, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

- Theo dõi và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm.

- Tổ chức khảo sát kinh nghiệm xử tranh, phòng, chống các loại tội phạm trong và ngoài nước. Nhân sơ k t, t ng k t ánh giá hiệu quả, tiến thực hiện các Dự án thuộc Chương trình.

- Nhân dịp phải thực hiện di n àn “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” tại cơ sở, khu dân cư. Thông qua di n àn lắng nghe ý kiến góp ý xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, gắn với việc thực hiện “Hết phạm và làm theo tấm gương của Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

2. Nâng cao hiểu quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các Dự án thuộc Chương trình tại các bộ, ngành, địa phương.

- Tham mưu với Ban Chỉ đạo 138/CP các cấp thực hiện các kiểm tra, giám sát có nội dung bí mật pháp chế, kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình và các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm.

- Nghiên cứu, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quy định quản lý giám sát thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các Dự án của Chương trình tại các bộ, ngành và địa phương.

- Xây dựng hệ thống cơ sở đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định, ưu tiên phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm tại các bộ, ngành, địa phương; xây dựng bộ tiêu chí, nội dung phân bổ kinh phí của Chương trình.

3. Tăng cường năng lực các quan chức quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

- Bổ sung, nâng cao năng lực, công tác Các quan chức quản lý giúp việc Ban Chỉ đạo 138/CP Trung ương vàینگ cán bộ chuyên trách thuộc Công an các tỉnh, thành phố làm nhiệm vụ thực quản lý, giúp việc Ban chỉ đạo 138/CP các cấp trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm trên toàn quốc.

- Tập huấn, giao ban trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, đánh giá, giám sát cho ینگ cán bộ quản lý Chương trình các cấp.

- Tham mưu xuất hiện trên kinh phí mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và các quan chức quản lý, giúp việc Ban Chỉ đạo 138/CP Trung ương và Ban Chỉ đạo 138/CP các cấp.

4. Biên soạn, in ấn và phát hành tài liệu, nphm tuyên truyền Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm

- Tập trung tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Tuyên truyền phổ biến các thông tin hoạt động của các loại tội phạm qua chúng nhân dân cao cấp giác, kiểm tra phát hiện, thông tin cho các quan chức công an địa phương, xã hội.

- Giữ gìn hình tiên tiến trong Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng, chống tội phạm; những người làm lợi ích của cộng đồng tham gia phát triển kinh tế, xây dựng Phong trào.

IV. C QUAN CH TRÌ, C QUAN PH I H P TH CHI ND ÁN

1. C quan ch trì D án:

Ban Th ng tr c U ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam.

2. C quan ph i h p th c hi n d án: B Công an.

3. C quan tham gia th c hi n d án: V n phòng Chính ph , B Qu c phòng, B Thông tin và Truy n thông, B V n hoá - Th thao và Du l ch, B T pháp, B Lao ng - Th ng binh và Xã h i, B Tài Chính, B K ho ch và u t , Trung ng oàn Thanh niên C ng s n H Chí Minh, Trung ng H i Liên hi p Ph n Vi t Nam, T ng Liên oàn Lao ng Vi t Nam, Trung ng H i Nông dân Vi t Nam, Trung ng H i C u Chi n binh Vi t Nam, Trung ng H i Ng i Cao tu i Vi t Nam và các t nh, thành ph trong c n c.

V. KINH PHÍ TH CHI ND ÁN

1. Kinh phí th c hi n D án

D án do ngân sách Nhà n c c p và c phê duy t t i Quy t nh s 1217/Q -TTg ngày 6/9/2012 c a Th t ng Chính ph , d ki n 817 t ng t kinh phí s nghi p c a Ch ng trình m c tiêu qu c gia phòng, ch ng t i ph m; trong ó ngu n v n s nghi p t ngân sách Trung ng 567 t ng, ngu n v n c a a ph ng 250 t ng.

2. L p d toán và phân b kinh phí thu c ngân sách Trung ng

- Hàng n m, Ban Th ng tr c y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam và B Công an ch trì ph i h p v i các B , ngành liên quan l p d toán kinh phí th c hi n D án 6. D toán kinh phí th c hi n D án bao g m c kinh phí c a các c quan Trung ng và kinh phí Trung ng phân b cho a ph ng g i B Tài chính, B K ho ch và u t t ng h p cân i báo cáo Th t ng Chính ph trình Qu c h i xem xét quy t nh.

- Vi c phân b kinh phí hàng n m th c hi n D án do ngân sách Trung ng b trí c th c hi n nh sau:

+ Kinh phí th c hi n các công vi c c a Trung ng thì c p cho c quan y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam, B Công an và các c quan có liên quan.

+ Kinh phí th c hi n các công vi c a a ph ng do ngân sách Trung ng b trí c phân b v a a ph ng và c p cho c quan M t tr n T qu c c p t nh, Công an c p t nh và các c quan có liên quan a a ph ng.

3. Vi c phân b và quy t toán kinh phí: Th c hi n theo Thông t h ng d n qu n lý, s d ng kinh phí Ch ng trình m c tiêu Qu c gia phòng, ch ng t i c a B Tài chính.

VI. PHẠM VI THỰC HIỆN, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

1. Ph m vi th c hi n

- Các nhi m v t i ph n A m c III c a D án này c th c hi n t i M t tr n T qu c các c p, các c quan thông tin i chúng, các c quan có liên quan và các xã, ph ng, th tr n, các khu dân c th c hi n D án.

- Các nhiệm vụ tiếp nhận Bộ mặt III của Dự án này thực hiện tại Bộ Công an, các Bộ, ngành có liên quan và Công an các cấp.

2. Nhiệm vụ thực hiện

Một trong những nhiệm vụ của Công an các cấp và các xã, phường, thị trấn, khu dân cư thực hiện Dự án; thực hiện tập trung thực hiện nhiệm vụ của Ban trị sự địa phương về an ninh trật tự.

3. Hiệu quả của dự án

3.1. Về mặt chính trị:

- Xác định vai trò, trách nhiệm của Một trong những nhiệm vụ của Công an các cấp và nhân dân trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm.

- Nâng cao hiểu biết chính sách, pháp luật của cán bộ Một trong những nhiệm vụ và các đoàn thể nhân dân, giúp nhân dân hiểu, giám sát các ngành chức năng trong việc thực thi chính sách, pháp luật.

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng và làm việc theo pháp luật trong nhân dân.

- Tăng cường phối hợp giữa Công an, các ngành chức năng với Một trong những nhiệm vụ của Công an các cấp và các đoàn thể nhân dân trong phòng chống tội phạm, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3.2. Về mặt kinh tế:

- Hạn chế các thị trường tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân thực hiện quyền của việc vi phạm pháp luật.

- Tạo điều kiện cho nhân dân phát huy dân chủ, yên tâm, tích cực phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo bền vững và làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương và quốc gia.

- Phòng ngừa, hạn chế các vi phạm pháp luật dân sự, tố giác tội phạm chi phí của Nhà nước và xã hội cho hoạt động phòng, chống tội phạm như: công tác điều tra, truy tố, xét xử, giam giữ tội phạm...

3.3. Về mặt chính trị, xã hội:

- Phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật của Ủy ban Một trong những nhiệm vụ của Công an các cấp và các đoàn thể thành viên; dân chủ trực tiếp của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh - hiểu biết - hiểu quyền, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát của Ủy ban Một trong những nhiệm vụ của Công an các cấp và các đoàn thể và nhân dân trong việc thực thi chính sách, pháp luật cơ sở.

- Tăng cường đoàn kết trong môi trường gia đình và cộng đồng dân cư, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ sở, góp phần vận động và Nhà nước giữ vững nền chính trị, an ninh quốc phòng.

- Tiếp tục nâng cao hiểu biết pháp luật của Ủy ban Một trong những nhiệm vụ của Công an các cấp và các đoàn thể thành viên, tập hợp đông đảo nhân dân, phát huy sức mạnh

ì oàn k t toàn dân t c th c hi n th ng l i nhi m v kinh t , chính tr , xã h i do ng và Nhà n c ra.

VII. T CH C TH CHI N

1. Thành l p Ban i u hành D án Trung ng và c p t nh

1.1. Trung ng:

- Thành l p Ban i u hành D án do i di n lãnh o y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam là Tr ng ban, i di n B Công an là Phó ban, i di n B Thông tin và Truy n thông là y viên.

- Giúp vi c Ban i u hành D án có T Th ký g m: m t s lãnh o c p v , c c và chuyên viên c a các c quan tham gia D án.

1.2. a ph ng:

Vi c thành l p Ban i u hành D án c p t nh tùy thu c tình hình th c t c a m i a ph ng. C p huy n và c p xã không l p Ban i u hành D án.

2. Phân công trách nhi m

2.1. Ban Th ng tr c U ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam:

- Ch trì ph i h p v i B Công an, các c quan có liên quan trì n khai các n i dung D án.

- Ch trì n i dung tuyên truy n, v n ng toàn dân tham gia phòng, ch ng t i ph m thu c d án; xây d ng k ho ch c th hóa m c A ph n III c a D án.

- G n vi c th c hi n D án v i cu c v n ng "Toàn dân oàn k t xây d ng i s ng v n hoá khu dân c".

2.2. ngh B Công an:

- Ph i h p v i Ban Th ng tr c U ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam, các c quan có liên quan trì n khai các n i dung c a D án.

- Ch trì n i dung giám sát, ánh giá th c hi n Ch ng trình trong d án; xây d ng k ho ch c th hóa m c B ph n III c a D án.

- Ch o các l c l ng c a ngành Công an t ng c ng ph i h p th c hi n Ch ng trình m c tiêu Qu c gia phòng, ch ng t i ph m, ma túy và buôn bán ng i; th c hi n t t công tác qu n lý xã h i c s (qu n lý nhân kh u, h kh u, qu n lý t m trú, t m v ng...); xây d ng h th ng ti p nh n và x lý thông tin t giác t i ph m và vi ph m pháp lu t; t ch c v n ng ng i ph m t i ra t thú, ng i ph m t i b tr n ra u thú; nâng cao hi u qu i u tra, khám phá t i ph m...g n th c hi n D án v i phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c.

2.3. ngh V n phòng Chính ph : Ph i h p v i y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam, B Công an và B , ngành liên quan trong qu n lý, i u hành d án; k ho ch s d ng các ngu n l c th c hi n các m c tiêu, nhi m v c a D án hàng n m và c giai o n.

2.4. ngh B Thông tin và Truy n thông: T ng c ng ch o các ho t ng thông tin tuyên truy n v phòng, ch ng t i ph m thông qua các ph ng ti n

thông tin i chúng n các c s xã, ph ng, th tr n, khu dân c . C ng c và nâng cao ch t l ng i ng phóng viên, c ng tác viên, tuyên truy n viên v phòng, ch ng t i ph m.

2.5. ngh B Tài chính: Ch trì ph i h p v i B K ho ch và u t , B Công an và Ban Th ng tr c U ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam cân i và xu t Chính ph b trí kinh phí th c hi n D án theo l trình ã c Th t ng Chính ph phê duy t; ph i h p h ng d n vi c qu n lý, s d ng kinh phí th c hi n Ch ng trình và D án.

2.6. ngh B K ho ch và u t : Ph i h p v i B Tài chính cân i và xu t Chính ph phân b ngu n l c hàng n m cho D án, c ch b trí ngân sách a ph ng th c hi n D án.

2.7. ngh B V n hoá - Th thao và Du l ch: T ng c ng ch o xây d ng các thi t ch v n hoá c s và khu dân c , nâng cao ch t l ng tuyên truy n, v n ng nhân dân tham gia phòng, ch ng t i ph m thông qua các ho t ng c a trung tâm v n hoá - thông tin, nhà v n hoá, t i m sinh ho t v n hoá, câu l c b v n hoá, các i thông tin l u ng, t tuyên truy n v n ng , xây d ng và th c hi n h ng c, quy c t i c ng ng.

2.8. ngh B T pháp: Ph i h p xây d ng các v n b n h ng d n th c hi n các quy nh c a pháp lu t v phòng, ch ng t i ph m trên a bàn dân c ; tham gia biên so n tài li u tuyên truy n, ph bi n pháp lu t c ng ng dân c , t p trung các ngu n l c làm chuy n bi n công tác tuyên truy n, ph bi n pháp lu t m t s l nh v c, m t s a bàn tr ng i m.

2.9. ngh B Qu c phòng: Ch o B T l nh B i Biên phòng, C nh sát bi n và các l c l ng thu c B Qu c phòng ph i h p v i Công an th c hi n nhi m v u tranh phòng, ch ng t i ph m; tuyên truy n phòng, ch ng t i ph m và vi ph m pháp lu t trong quân i; ph i h p v i M t tr n T qu c và các t ch c oàn th nhân dân nâng cao hi u qu công tác tuyên truy n, v n ng nhân dân phòng, ch ng t i ph m, nh t là các khu v c phòng th , tuy n biên gi i, vùng bi n o.

2.10. ngh B Lao ng - Th ng binh và Xã h i: Ph i h p v i B Công an và các ngành ch c n ng xây d ng c ch h tr , t o vi c làm cho ng i c c xá, tha tù, i t ng m c t n n xã h i; trình Chính ph ban hành các v n b n quy nh v ch , chính sách h tr cho t p th , cá nhân b thi th i v tính m ng và tài s n khi tham gia phòng, ch ng t i ph m. Ph i h p th c t t công tác gi i quy t vi c làm cho ng i trong tu i lao ng t i a ph ng.

2.11. ngh Trung ng H i Liên hi p Ph n Vi t Nam: Ch trì ph i h p v i B Công an và các t ch c thành viên c a M t tr n T qu c th c hi n ch ng trình giáo d c phòng ng a t i ph m trong gia ình, trong gi i n g n v i các phong trào do Trung ng H i phát ng.

2.12. ngh Trung ng oàn Thanh niên C ng s n H Chí Minh: Ch trì ph i h p v i B Công an và các t ch c thành viên c a M t tr n T qu c Vi t Nam th c hi n ch ng trình giáo d c phòng ng a t i ph m trong thanh thi u niên,

tham gia quản lý, giáo dục cộng đồng thanh, thiếu niên, trẻ em, gia đình và cộng đồng. Tổ chức các mô hình, hình thức hoạt động trực tiếp tham gia phòng ngừa và ngăn chặn tội phạm tệ nạn xã hội và các tệ nạn có nguy cơ cao.

2.13. Công an thành phố Hồ Chí Minh: Chỉ đạo phối hợp với Bộ Công an và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, thực hiện Chương trình phát hiện tội phạm tệ nạn xã hội, quản lý giáo dục, cộng đồng, cộng đồng dân cư và phòng ngừa tệ nạn xã hội. Tổ chức cho học sinh ký không có con em mắc các tệ nạn xã hội; cộng đồng hóa, giáo dục giúp đỡ con em nhiễm tệ nạn xã hội.

2.14. Công an thành phố Hồ Chí Minh: Tham gia tuyên truyền, vận động trong công nhân, viên chức thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm; xây dựng mô hình “Công nhân văn minh”, “Nhà trọ an toàn” và các mô hình tốt khác.

2.15. Công an thành phố Hồ Chí Minh: Chỉ đạo phối hợp với Bộ Công an và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm gia đình và phong trào xây dựng gia đình văn minh ở nông thôn và hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

2.16. Công an thành phố Hồ Chí Minh: Chỉ đạo phối hợp với Bộ Công an và các thành viên của Mặt trận tổ chức thực hiện chương trình phòng, chống tội phạm gia đình và phong trào “Tuổi cao - Genç sáng”, vận động con cháu trong gia đình tham gia thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

2.17. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Ban hành sách pháp luật thực hiện Dự án theo Quyết định 1217/QĐ-TTg ngày 6/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, Dự án trên địa bàn với Dự án 6; Chỉ đạo Công an tỉnh và các ngành chức năng phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp triển khai có hiệu quả Dự án 6.

2.18. Ủy ban MTTQ các tỉnh, thành phố: Chỉ đạo phối hợp triển khai nội dung truyền truyền, vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm (mục A phần III của Dự án này) và giảm thiểu tệ nạn xã hội “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn minh ở khu dân cư”.

2.19. Công an các tỉnh, thành phố: Chỉ đạo phối hợp triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm, lồng ghép có hiệu quả với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy; Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người; trực tiếp triển khai nội dung giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình (mục B phần III của Dự án này).

3. Tiến độ thực hiện

- Năm 2012- 2013:

+ Tổ chức hội nghị triển khai và tập huấn thực hiện Dự án.

- + Xây dựng kế hoạch chi tiết từng năm.
- + Tổ chức các hoạt động tuyên truyền.
- + Chọn địa bàn và triển khai làm điểm của Trung ương và địa phương.
- + Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề theo nhóm thị trấn, vùng miền.
- + Tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm chốt vào xây dựng mô hình điểm các vùng, miền trên phạm vi cả nước.
- + Tổ chức, đánh giá kết quả công tác chốt điểm.
- + Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá, giám sát việc thực hiện Chương trình và công tác phòng, chống tội phạm.
- + Biên soạn và phát hành mặt trận phạm vi, tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án.

- Nhiệm vụ 2014- 2015:

- + Công cụ và xây dựng các mô hình chốt điểm, nhân viên hình ra diện rộng.
- + Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền.
- + Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề theo khu vực vùng, miền.
- + Tổ chức thu thập, lưu trữ thông tin, số liệu thu thập từ các ngành và 63 tỉnh, thành phố.
- + Tiếp tục thúc đẩy triển khai và hoàn thành các mục tiêu, nội dung của Dự án.
- + Triển khai thực hiện thực hiện Dự án giai đoạn 2012 - 2015 tiếp tục tiếp tục, khu dân cư và xuất phát ngành hình tiếp tục Dự án giai đoạn 2016 - 2020.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch Ủy ban TW MTTQ VN (b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP (báo cáo);
- Các bộ/c trong Ban Thường trực MTTW;
- Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch - Đầu tư;
- Các bộ, ngành phối hợp thực hiện Dự án (th/h);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (phối hợp th/h);
- MTTQ và Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW (th/h);
- Các ban, ngành trực thuộc MTTW;
- Lưu VT, Ban Phong trào.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TRA THỰC KỲ

(**ã ký**)

V. Trần Kim